



# Báo cáo đánh giá thực tiễn công bố thông tin của Doanh nghiệp: Đánh giá 30 Doanh nghiệp lớn nhất tại Việt Nam



**TOWARDS  
TRANSPARENCY**



**TRANSPARENCY  
INTERNATIONAL**  
the global coalition against corruption









Báo cáo này do Tổ chức Hướng tới Minh bạch (TT) hoàn thiện trong khuôn khổ dự án “Đánh giá thực tiễn công bố thông tin của Doanh nghiệp” (TRAC) do Ban thư kí Tổ chức Minh bạch Quốc tế (TI-S) quản lý với nguồn tài trợ của Sáng kiến Liên chính Siemens. “Báo cáo đánh giá thực tiễn công bố thông tin của Doanh nghiệp: Đánh giá 30 Doanh nghiệp lớn nhất tại Việt Nam” (TRAC Việt Nam 2017) sử dụng phương pháp luận của “Báo cáo đánh giá thực tiễn công bố thông tin của Doanh nghiệp: Đánh giá các Doanh nghiệp lớn nhất Thế giới”, được Tổ chức Minh bạch Quốc tế thực hiện định kì. Trong phiên bản mới nhất của Báo cáo toàn cầu xuất bản năm 2014, Siemens cũng là một trong 124 công ty được đánh giá.

Tổ chức Hướng tới Minh bạch xin chân thành cảm ơn sự đóng góp vô cùng quý giá của nhóm tư vấn từ MCG Management Consulting và các ý kiến đóng góp của Bà Đậu Thuý Hà, Tiến sỹ Đặng Hoàng Giang và bà Vũ Hoàng Dương trong quá trình hoàn thiện báo cáo.

Mọi nỗ lực đã được thực hiện để xác minh tính chính xác của các thông tin trong báo cáo này. Tất cả các thông tin đều chính xác tại thời điểm ngày 30 tháng 11 năm 2016. Tuy nhiên, TT/TI sẽ không chịu trách nhiệm đối với hậu quả của việc sử dụng thông tin cho các mục đích hoặc bối cảnh khác.

Trong quá trình tiến hành nghiên cứu, chúng tôi không điều tra tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin được công khai và không đưa ra bất kỳ nhận định nào về tính trung thực của thông tin được công khai. Sau khi một chuyên gia nghiên cứu thu thập số liệu, một chuyên gia nghiên cứu khác trong nhóm tiến hành rà soát lại thông tin nhằm đảm bảo thông tin không bị bỏ sót.

*Tổ chức Hướng tới Minh bạch (TT) là một công ty tư vấn phi lợi nhuận của Việt Nam được thành lập năm 2008 nhằm góp phần vào các nỗ lực phòng, chống tham nhũng của quốc gia. Tháng 3 năm 2009, TT trở thành Cơ quan đầu mối quốc gia chính thức của Tổ chức Minh bạch Quốc tế (TI).*

<https://towardstransparency.vn/>

*Tổ chức Minh bạch Quốc tế (TI) là một phong trào toàn cầu về phòng, chống tham nhũng, có văn phòng ở hơn 100 quốc gia trên thế giới và Ban Thư ký đặt tại Béc-lin, Đức. Các văn phòng của TI đều là các tổ chức xã hội dân sự độc lập đăng ký ở nước sở tại và trực thuộc TI. TI giúp nâng cao nhận thức về tác hại của tham nhũng và hợp tác với các đối tác chính phủ, các doanh nghiệp và tổ chức xã hội dân sự nhằm xây dựng và thực hiện những biện pháp hiệu quả chống tham nhũng.*

<https://www.transparency.org/>

*Thành lập vào năm 2002, MCG là một trong những công ty tư vấn quản lý hàng đầu tại Việt Nam, chuyên về cải cách kinh tế trong lĩnh vực phát triển và tái cấu trúc doanh nghiệp.*

<http://mcg.com.vn/en/>

2017 Hướng tới Minh bạch. Bản quyền đã được bảo hộ.

# MỤC LỤC

1. Các phát hiện chính .....	5
Mức độ minh bạch của các doanh nghiệp .....	5
Công bố thông tin còn hạn chế .....	7
Quy định của pháp luật có vai trò tích cực với việc công khai thông tin của doanh nghiệp .....	7
Các doanh nghiệp có thể đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế .....	7
2. Giới thiệu chung .....	8
2.1 Bối cảnh nghiên cứu .....	8
2.2 Giới thiệu báo cáo .....	10
2.3 Phương pháp nghiên cứu .....	11
3. Kết quả chi tiết .....	12
Tóm tắt .....	12
3.1 Công khai thông tin về các chương trình phòng, chống tham nhũng .....	14
3.2 Minh bạch trong cấu trúc và tỷ lệ sở hữu của doanh nghiệp .....	18
3.3 Cơ chế báo cáo theo quốc gia .....	22
4. Khuyến nghị .....	24
Đối với doanh nghiệp .....	24
Đối với Chính phủ .....	25
Đối với các bên liên quan khác .....	25
Phụ lục 1: Danh sách câu hỏi .....	27
Phụ lục 2: Danh sách các công ty được đánh giá .....	29







## DANH SÁCH TỪ VIẾT TẮT

<b>ACP</b>	Báo cáo về các chương trình phòng chống tham nhũng
<b>CBC</b>	Cơ chế báo cáo theo quốc gia
<b>EMM</b>	Các công ty đa quốc gia ở thị trường mới nổi
<b>FDI</b>	Doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài
<b>MCG</b>	Công ty Tư vấn Quản lý MCG
<b>NA</b>	Không đánh giá
<b>OT</b>	Minh bạch trong cấu trúc và tỷ lệ sở hữu
<b>PLC</b>	Công ty niêm yết
<b>SOE</b>	Doanh nghiệp nhà nước
<b>TI</b>	Tổ chức Minh bạch Quốc tế
<b>TRAC</b>	Báo cáo đánh giá thực tiễn công bố thông tin của Doanh nghiệp
<b>TT</b>	Hướng tới Minh bạch



# 1. CÁC PHÁT HIỆN CHÍNH

Chương trình phòng chống tham nhũng

## Cargill và Posco Vietnam

thực hiện tốt nhất việc công khai  
thông tin về các chương trình  
phòng, chống tham nhũng với  
điểm trung bình là 65%

7 trong  
tổng số 30  
doanh nghiệp

công khai việc cam kết tuân thủ các  
luật liên quan, bao gồm Luật phòng,  
chống tham nhũng

4 trong  
tổng số 30  
lãnh đạo các  
doanh nghiệp

thể hiện sự ủng hộ đối với công tác  
phòng, chống tham nhũng

29 trong  
tổng số 30  
doanh nghiệp

không công khai về việc  
giám sát thường xuyên việc  
thực hiện các chương trình  
phòng, chống tham nhũng

Các công ty  
nhà nước

có điểm trung bình thấp nhất



*Minh bạch trong cấu trúc và tỷ lệ sở hữu của doanh nghiệp*

## Vinamilk và FPT

thực hiện tốt nhất việc công khai thông tin về cấu trúc và tỷ lệ sở hữu của doanh nghiệp với điểm trung bình là 100%

# 10 trong tổng số 30 doanh nghiệp

ghi điểm từ 50% trở lên

*Cơ chế báo cáo theo quốc gia*

## Không doanh nghiệp nào trong 14 doanh nghiệp<sup>1</sup>

công bố các thông tin tài chính cơ bản của doanh nghiệp tại mỗi quốc gia nơi doanh nghiệp hoạt động

<sup>1</sup> Chỉ có 14 doanh nghiệp được đánh giá ở phần này.



## Mức độ minh bạch của các doanh nghiệp

Hai bảng dưới đây thể hiện kết quả nghiên cứu về hai nhóm doanh nghiệp. Bảng 1 là kết quả của các doanh nghiệp có hoạt động ở nước ngoài được đánh giá trên cả ba khía cạnh: (i) công khai thông tin về các yếu tố chính trong chương trình phòng, chống tham nhũng của doanh nghiệp; (ii) công khai thông tin về cấu trúc và tỷ lệ sở hữu của doanh nghiệp; (iii) công bố các thông tin tài chính quan trọng theo cơ chế báo cáo quốc gia. Bảng 2 đưa ra kết quả của các doanh nghiệp chỉ hoạt động tại Việt Nam (và do đó các doanh nghiệp này sẽ không được đánh giá về khía cạnh cơ chế báo cáo theo từng quốc gia). Điểm đánh giá từ 0% đến 100%, và điểm số tỷ lệ thuận với mức độ minh bạch của doanh nghiệp.

**ACP:** Chương trình phòng, chống tham nhũng; **OT:** Minh bạch trong cấu trúc và tỷ lệ sở hữu của doanh nghiệp; **CBC:** Cơ chế báo cáo theo quốc gia.

**Bảng 1: Các doanh nghiệp có hoạt động ở nước ngoài (đánh giá trên cả ba khía cạnh)**

#	TÊN DOANH NGHIỆP	LOẠI HÌNH DN	ACP	OT	CBC
1	Agribank	SOE	0%	38%	0%
2	FPT	PLC	8%	100%	0%
3	Kuhera Vietnam	FDI	0%	0%	0%
4	MBBank	PLC	0%	75%	0%
5	Microsoft Mobile Việt Nam	FDI	0%	0%	0%
6	Mobifone	SOE	0%	50%	0%
7	Pou Yeun Vietnam	FDI	0%	0%	0%
8	Sacombank	PLC	0%	88%	0%
9	Saigon STEC	FDI	0%	0%	0%
10	Viettel	SOE	0%	13%	0%
11	Vinacomin	SOE	19%	38%	0%
12	Vinafood II	SOE	0%	75%	0%
13	Vinamilk	PLC	38%	100%	0%
14	VNPT	SOE	0%	13%	0%

**Bảng 2: Các doanh nghiệp chỉ hoạt động tại Việt Nam (đánh giá theo hai khía cạnh)**

#	TÊN DOANH NGHIỆP	LOẠI HÌNH DN	ACP	OT	CBC
1	Canon Vietnam	FDI	15%	0%	NA
2	Cargill Vietnam	FDI	65%	0%	NA
3	CPV	FDI	42%	0%	NA
4	EVN	SOE	4%	0%	NA
5	Hoa Phat	PLC	0%	56%	NA
6	Hoa Sen	PLC	0%	63%	NA
7	Hung Vuong	PLC	0%	25%	NA
8	Posco Vietnam	FDI	65%	0%	NA
9	PVN	SOE	0%	25%	NA
10	Saigon Petro	SOE	0%	0%	NA
11	Samsung Vina	FDI	54%	0%	NA
12	Thalexim	SOE	0%	38%	NA
13	Thegioididong	PLC	0%	50%	NA
14	Unilever Vietnam	FDI	0%	0%	NA
15	VIMEDIMEX	PLC	0%	63%	NA
16	Vingroup	PLC	0%	25%	NA





## Công bố thông tin còn hạn chế

Kết quả tổng thể cho thấy việc công khai thông tin của các doanh nghiệp vẫn còn hạn chế. Đây là một dấu hiệu cho thấy tại Việt Nam các doanh nghiệp lớn ở cả khu vực tư nhân và nhà nước vẫn chưa chú trọng đề cao và thực hành tính minh bạch trong các vấn đề được đánh giá.

Việc công bố thông tin về chương trình Phòng chống Tham nhũng của 30 doanh nghiệp còn yếu, chỉ đạt mức điểm trung bình là 10%. Ở khía cạnh này, điểm số của các doanh nghiệp nhà nước (2%), và các công ty niêm yết (6%) thấp hơn so với các doanh nghiệp FDI (24%). Các doanh nghiệp này đều có điểm số thấp hơn so với các công ty đa quốc gia hàng đầu tại thị trường mới nổi được đánh giá vào năm 2016 (48%)<sup>2</sup>.

Các đánh giá về cơ chế báo cáo theo quốc gia có điểm trung bình là 0%, là kết quả thấp nhất trong 3 khía cạnh được đánh giá. Không có công ty nào trong 14 công ty được đánh giá thực hiện công bố các thông tin tài chính cơ bản về hoạt động ở nước ngoài. Trên thực tế, nguyên nhân dẫn đến kết quả này là do pháp luật không yêu cầu doanh nghiệp công khai loại thông tin này.

<sup>2</sup> Tổ chức Minh bạch Quốc tế (2016) Đánh giá thực tiễn công bố thông tin của Doanh nghiệp: Đánh giá các Công ty đa quốc gia tại thị trường mới nổi. tại [http://www.transparency.org/whatwedo/publication/transparency\\_in\\_corporate\\_reporting\\_assessing\\_emerging\\_market\\_multinat](http://www.transparency.org/whatwedo/publication/transparency_in_corporate_reporting_assessing_emerging_market_multinat)

## Quy định của pháp luật có vai trò tích cực với việc công khai thông tin của doanh nghiệp

Kết quả trung bình về khía cạnh minh bạch trong cấu trúc và tỷ lệ sở hữu của doanh nghiệp là 32%, cao hơn kết quả trung bình của hai khía cạnh còn lại. Số doanh nghiệp đạt điểm tích cực trong khía cạnh này cũng cao nhất: 18 trong tổng số 30 doanh nghiệp được đánh giá, trong đó tất cả đều là công ty niêm yết và doanh nghiệp nhà nước. Lý do cơ bản là các doanh nghiệp này có nghĩa vụ phải công khai thông tin cơ bản về các công ty con và công ty liên kết theo các quy định của pháp luật. Trong khi đó, các doanh nghiệp FDI (trừ loại hình công ty cổ phần) không bị ràng buộc bởi bất kỳ quy định nào trong việc công khai báo cáo tài chính trên trang điện tử của doanh nghiệp.

## Các doanh nghiệp có thể đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế

Một vài doanh nghiệp Việt Nam đạt điểm khá tốt trong đánh giá. Điều đó cho thấy doanh nghiệp hoàn toàn có khả năng đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế về tính minh bạch. Việc tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế, trong đó có tiêu chuẩn về tính minh bạch sẽ càng trở nên cấp thiết hơn khi các doanh nghiệp Việt Nam mở rộng phạm vi kinh doanh ra toàn cầu.



## 2. GIỚI THIỆU CHUNG

### 2.1. Bối cảnh nghiên cứu

Tốc độ tăng trưởng của Việt Nam trong giai đoạn từ năm 1991 đến năm 2010 khá ấn tượng với mức trung bình là 7% mỗi năm, nhưng đã chậm lại trong những năm gần đây. Báo cáo năm 2012 về Việt Nam của Công ty tư vấn quản lý toàn cầu McKinsey chỉ ra rằng Việt Nam cần tìm động lực tăng trưởng khác thay thế cho những nguồn tài nguyên đang dần cạn kiệt<sup>3</sup>. Trong các nỗ lực nhằm cải thiện năng suất lao động, việc tăng cường sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính và phi tài chính đóng vai trò rất quan trọng để đạt sự tăng trưởng liên tục. Các nguồn lực này thường được sử dụng bởi cả doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp nhà nước. Do đó, cần hiểu rõ mức độ hiệu quả trong việc sử dụng các nguồn lực này của doanh nghiệp và cách thức huy động các nguồn lực này một cách hiệu quả hơn.

Từ các vụ bê bối doanh nghiệp xảy ra gần đây, có thể thấy sự thiếu rõ ràng trong cấu trúc và quản trị doanh nghiệp đã tạo cơ hội cho các hành vi tham nhũng, tăng rủi ro cho các bên liên quan, người lao động và cộng đồng địa phương. Tham nhũng ảnh hưởng tiêu cực đến năng suất của các công ty ở quy mô toàn cầu, đặc biệt là ở các nước đang phát triển<sup>4</sup>. Một báo cáo của Thanh tra Chính phủ cho thấy 83,6% người được hỏi tin rằng tham nhũng và hối lộ gây nguy hại đến quá trình sản xuất và hoạt động của công ty<sup>5</sup>. Mặc dù nhiều doanh nghiệp cho rằng các khoản thanh toán không chính thức sẽ đem lại lợi ích trước mắt, nhưng về lâu dài năng lực phát triển của họ sẽ suy giảm: “Tham nhũng phá hủy tính toàn vẹn của văn hóa doanh nghiệp, cản trở sự đổi mới, hạn chế sự mở rộng và đặt uy tín của họ vào rủi ro. Hầu hết các tác động tiêu cực về mặt lâu dài

3 Tổ chức Minh bạch Quốc tế (2016) Đánh giá thực tiễn công bố thông tin của Doanh nghiệp: Đánh giá các Công ty đa quốc gia tại thị trường mới nổi. tại [http://www.transparency.org/whatwedo/publication/transparency\\_in\\_corporate\\_reporting\\_assessing\\_emerging\\_market\\_multinat](http://www.transparency.org/whatwedo/publication/transparency_in_corporate_reporting_assessing_emerging_market_multinat)

4 Gonzalo F. Forgues- Puccio (2013) Tham nhũng và khu vực tư nhân: Tổng quan vấn đề

5 Thanh tra Chính phủ. (2012) Báo cáo của Thanh tra Chính phủ về vai trò của doanh nghiệp và tư nhân trong công tác chống tham nhũng



của tham nhũng đều khó để nhận ra và ít khi được công nhận bởi các doanh nghiệp”<sup>6</sup>.

Nghiên cứu của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) cho thấy, từ năm 2009 đến năm 2011, các khoản chi phí không chính thức tiêu tốn của doanh nghiệp từ 0,7 đến 1 đồng cho 1 đồng lợi nhuận. Nếu không có tham nhũng và các khoản chi phí không chính thức, doanh nghiệp sẽ có nhiều nguồn lực hơn để đầu tư và phát triển hoạt động cũng như đổi mới. Một vấn đề khác mà doanh nghiệp dung thứ tham nhũng phải đối mặt là gian lận của nhân viên, chẳng hạn như trộm cắp hoặc biển thủ<sup>7</sup>. Trong khi đó, 48% số người được phỏng vấn trong Khảo sát Phong vũ biểu tham nhũng Toàn cầu 2013 tại Việt Nam cho biết họ sẵn sàng trả nhiều hơn cho hàng hoá từ một công ty có uy tín về việc kinh doanh không tham nhũng<sup>8</sup>.

6 Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam et al. (2014) Hậu quả của tham nhũng ở Việt Nam ở góc độ vĩ mô, tình thành và doanh nghiệp

7 Lee, M. and Frangos, J. (2016) Vietnam: rủi ro về tuân thủ

8 Tổ chức Hướng tới Minh bạch, (2013), Phong vũ biểu tham nhũng Toàn cầu năm 2013: Quan điểm và trải nghiệm của người dân Việt Nam





Những năm gần đây, Chính phủ Việt Nam đã thể hiện cam kết mạnh mẽ trong việc giải quyết vấn nạn này. Bộ luật Hình sự năm 2015<sup>9</sup> đã mở rộng phạm vi áp dụng một số tội liên quan đến tham nhũng sang các cá nhân làm việc trong các doanh nghiệp, tổ chức ngoài Nhà nước. Liên quan đến hối lộ, Bộ luật Hình sự năm 2015 đã có quy định cụ thể về việc đưa hối lộ cho công chức nước ngoài, công chức của các tổ chức quốc tế công, người có chức vụ, quyền hạn trong các doanh nghiệp ngoài Nhà nước và môi giới hối lộ, nhận hối lộ trong các doanh nghiệp ngoài Nhà nước. Luật Doanh nghiệp 2005, có hiệu lực từ tháng 7 năm 2006, đánh dấu khung pháp lý chính thức đầu tiên về quản trị doanh nghiệp tại Việt Nam. Hiện nay, các công ty niêm yết tại Việt Nam phải tuân thủ khung pháp lý gồm các luật và quy định sau đây: Luật Doanh nghiệp năm 2014, Luật Chứng khoán năm 2006 (sửa đổi, bổ sung năm 2010), Thông tư số 121/2012/TT-BTC quy định về quản trị doanh nghiệp, Quy chế công bố và Quy chế niêm yết của Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh và Hà Nội. Hoạt động quản trị doanh nghiệp ở Việt Nam có nhiều thay đổi sâu rộng khi Luật Doanh

NGHIỆP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NĂM 2014 CÓ HIỆU LỰC VÀO NGÀY 01 THÁNG 7 NĂM 2015. Các quy định đảm bảo sự độc lập của Hội đồng Quản trị và tìm cách loại bỏ xung đột lợi ích, nâng cao trách nhiệm giải trình trong Luật Doanh nghiệp 2014 là một phần trong các nỗ lực của Chính phủ giúp hoạt động quản trị doanh nghiệp trở nên hiệu quả hơn. Các doanh nghiệp nhà nước phải công bố báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức, báo cáo và tài chính theo Nghị định 81/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 18/09/2015.

Tuy nhiên, khung pháp lý về phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam hiện chưa nêu bật được vai trò chủ động của doanh nghiệp trong cuộc chiến chống tham nhũng. Mặc dù Bộ luật Hình sự năm 2015 mở rộng các biện pháp trừng phạt đối với các tội liên quan đến hối lộ cho khu vực tư nhân, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 (sửa đổi, bổ sung năm 2007, 2012) lại không quy định về hành vi tham nhũng trong khu vực này. Hơn nữa, Luật Phòng, chống tham nhũng hiện chỉ nhấn mạnh trách nhiệm của doanh nghiệp trong phòng, chống tham nhũng mà chưa có cơ chế để thúc đẩy vai trò chủ động

9 Hiện nay Bộ luật Hình sự 2015 đang bị lùi hiệu lực thi hành



của họ. Đã có nhiều quy định đề cập đến việc công khai, minh bạch của các doanh nghiệp như một biện pháp phòng, chống tham nhũng nhưng việc thực thi vẫn còn hạn chế. Một biện pháp hiệu quả và thiết thực khác để chống tham nhũng trong doanh nghiệp là xây dựng và duy trì các Quy tắc ứng xử và kiểm soát nội bộ nhằm giảm thiểu rủi ro tham nhũng. Tuy vậy, Luật Phòng, chống tham nhũng mới chỉ dừng ở “*khuyến khích các doanh nghiệp tham gia cạnh tranh lành mạnh, xây dựng cơ chế kiểm soát nội bộ để ngăn chặn các hành vi tham nhũng, hối lộ*”<sup>10</sup>. Do đó, phần lớn các doanh nghiệp không áp dụng các biện pháp này một cách nghiêm túc.

## 2.2. Giới thiệu báo cáo

Báo cáo này đánh giá thực tiễn công bố thông tin của 30 doanh nghiệp lớn nhất tại Việt Nam. Đây là phiên bản đầu tiên áp dụng tại Việt Nam trong loạt “Báo cáo Đánh giá thực tiễn công bố thông tin của Doanh nghiệp” (viết tắt tiếng Anh là TRAC) được Tổ chức Minh bạch Quốc tế thực hiện từ năm 2008. Sau những phiên bản đầu tiên đánh giá các tập đoàn đa quốc gia hàng đầu thế giới, vào năm 2013, nghiên cứu lần đầu tiên được mở rộng sang việc đánh giá về các công ty đa quốc gia tại thị trường mới nổi (TRAC EMM). Từ đó, khoảng 10 nghiên cứu ở cấp độ quốc gia đánh giá về thực tiễn công bố thông tin của công ty đã được xuất bản tại nhiều quốc gia trên thế giới.

**Qua việc đánh giá thực tiễn công bố thông tin của doanh nghiệp, báo cáo nhằm mục đích thúc đẩy các thực hành tốt, phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế và hỗ trợ các doanh nghiệp truyền đạt tốt hơn cam kết chống tham nhũng và minh bạch tới các bên liên quan.** Mặc dù không thể phản ánh được chính xác hiệu quả thực tế của doanh nghiệp, báo cáo này cung cấp cho doanh nghiệp các gợi ý về biện pháp doanh nghiệp cần thực hiện để giảm thiểu rủi ro tham nhũng và nâng cao uy tín cũng như danh tiếng của mình.

Báo cáo TRAC Việt Nam 2017 cũng cung cấp thông tin cho nhiều bên liên quan khác nhau, từ các nhà lập pháp và cơ quan quản lý kinh doanh cho đến các thành viên Ban điều hành, nhân viên công ty, các nhà đầu tư cũng như người dân địa phương, tạo tiền đề cho cuộc thảo luận cởi mở nhằm tìm kiếm biện pháp tốt nhất để cải thiện tính minh bạch trong việc công bố thông tin của doanh nghiệp.

10 Khoản 4, Điều 87, Luật Phòng, chống tham nhũng 2005 (sửa đổi năm 2007, 2009 và năm 2012).



Tổ chức Hướng tới Minh bạch (TT), cơ quan đầu mối quốc gia của Tổ chức Minh bạch Quốc tế (TI) tại Việt Nam là đơn vị chủ trì xây dựng báo cáo. 30 công ty lớn nhất tại Việt Nam được đánh giá bao gồm 10 công ty niêm yết, 10 doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài và 10 doanh nghiệp nhà nước. Các hoạt động công bố thông tin của doanh nghiệp được đánh giá dựa trên ba khía cạnh: (i) công khai thông tin về các yếu tố chính trong chương trình phòng, chống tham nhũng của doanh nghiệp; (ii) công khai thông tin về cấu trúc và tỷ lệ sở hữu của doanh nghiệp; (iii) công bố các thông tin tài chính quan trọng theo cơ chế báo cáo quốc gia. Đánh giá được thực hiện bằng cách sử dụng dữ liệu thu thập được từ các trang điện tử của doanh nghiệp.

## 2.3. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp thực hiện “Báo cáo đánh giá thực tiễn công bố thông tin của doanh nghiệp: đánh giá 30 Doanh nghiệp lớn nhất tại Việt Nam” (TRAC Việt Nam 2017) tuân thủ chặt chẽ phương pháp nghiên cứu của báo cáo TRAC toàn cầu của Tổ chức Minh bạch Quốc tế (TI). Đây là phương pháp được xây dựng dựa trên công cụ dành cho doanh nghiệp<sup>11</sup> của TI nhằm mục đích chống tham nhũng trong khu vực tư nhân.

11 Tham khảo “Hướng dẫn Báo cáo dựa trên Nguyên tắc thứ 10 về Phòng chống tham nhũng” do Hiệp ước toàn cầu Liên hợp quốc và Tổ chức Minh bạch Thế giới thực hiện tại: [http://www.transparency.org/whatwedo/publication/un\\_global\\_compact\\_ti\\_reporting\\_guidance\\_on\\_the\\_10th\\_principle\\_against\\_corru](http://www.transparency.org/whatwedo/publication/un_global_compact_ti_reporting_guidance_on_the_10th_principle_against_corru)





30 công ty lớn nhất được lựa chọn theo danh sách VNR500<sup>12</sup> năm 2015, bao gồm 10 công ty niêm yết (PLC), 10 công ty có 100% vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) và 10 doanh nghiệp nhà nước (SOE)<sup>13</sup>. Hoạt động nghiên cứu được thực hiện từ tháng 9 năm 2016 đến tháng 1 năm 2017 bởi một nhóm chuyên gia tư vấn và một chuyên gia nghiên cứu của TT. Dữ liệu được thu thập thông qua các trang điện tử của doanh nghiệp từ ngày 10 tháng 10 đến ngày 30 tháng 11 năm 2016. Doanh nghiệp được đánh giá có thể có các hoạt động công khai thông tin sau khoảng thời gian này, tuy nhiên sẽ không được xem xét trong báo cáo.

Việc công khai thông tin của doanh nghiệp được xem xét theo ba khía cạnh sau:

1. Công khai thông tin về các chương trình phòng, chống tham nhũng;
2. Minh bạch trong cấu trúc và tỷ lệ sở hữu của doanh nghiệp; và
3. Cơ chế báo cáo theo quốc gia.

<sup>12</sup> Danh sách 500 doanh nghiệp lớn nhất tại Việt Nam theo Fortune 500, dựa trên kết quả nghiên cứu và đánh giá theo tiêu chuẩn quốc tế của Vietnam Report và Báo VietnamNet với tham vấn của Giáo sư John Quelch, Phó hiệu trưởng Đại học Kinh doanh Harvard.

<sup>13</sup> Một số công ty con trong danh sách VNR500 không được đưa vào mẫu nghiên cứu để tuân theo quy tắc TRAC “TRAC không đánh giá công ty mẹ và các công ty con trong cùng một báo cáo”

Nghiên cứu chỉ tập trung đánh giá các thông tin được công bố trên trang điện tử chính thức của các công ty. Nghiên cứu không điều tra tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin được công khai và không đưa ra bất kỳ nhận định nào về tính trung thực của thông tin hoặc các thực hành được công bố. Sau khi một chuyên gia thu thập và tiến hành đánh giá thông tin, một chuyên gia nghiên cứu khác trong nhóm tiến hành rà soát lại thông tin nhằm đảm bảo thông tin không bị bỏ sót. Phương pháp nghiên cứu và dữ liệu thu thập đã được chia sẻ với các doanh nghiệp được đánh giá để họ xem xét và xác thực. Tuy nhiên, rất tiếc rằng nhóm nghiên cứu không nhận được bất kỳ một phản hồi chính thức nào từ các doanh nghiệp này. Điều này một phần là bởi trên thực tế một số doanh nghiệp không công khai đầy đủ thông tin liên lạc như địa chỉ công ty, số điện thoại hoặc địa chỉ email còn hoạt động, do đó có thể họ chưa nhận được các biểu mẫu phản hồi. Để biết thêm chi tiết về phương pháp luận của TI, mời xem: [www.transparency.org/corporate\\_reporting](http://www.transparency.org/corporate_reporting)



## 3. KẾT QUẢ CHI TIẾT

### Tóm tắt

---

- **0 trong tổng số 30** doanh nghiệp có công bố thông tin về tất cả khía cạnh: Công khai thông tin về các chương trình phòng, chống tham nhũng; Minh bạch trong cấu trúc và tỷ lệ sở hữu của doanh nghiệp; và Cơ chế báo cáo theo quốc gia.
- **9 trong tổng số 30** doanh nghiệp công bố công khai chương trình phòng, chống tham nhũng. Các doanh nghiệp FDI có điểm số tốt nhất trong lĩnh vực này.
- **18 trong tổng số 30** doanh nghiệp công bố thông tin về cấu trúc và tỷ lệ sở hữu. Về khía cạnh này, các doanh nghiệp Việt Nam, đặc biệt là các công ty niêm yết thực hiện công bố thông tin tốt hơn các doanh nghiệp khác.
- **14 trong tổng số 30** doanh nghiệp công khai về các công ty con và công ty liên kết tại nước ngoài. Tuy nhiên, không có doanh nghiệp nào công khai thông tin tài chính liên quan đến hoạt động của các công ty đó.
- **4 trong tổng số 30** doanh nghiệp không có trang điện tử, và nhận được điểm 0%.





## Chương trình phòng, chống tham nhũng

điểm trung bình **10%**

- Với kết quả trung bình là 24%, **các doanh nghiệp FDI** thực hiện tốt hơn các doanh nghiệp được đánh giá còn lại trong việc công khai các chương trình phòng, chống tham nhũng.
- **Cargill Việt Nam và Posco Việt Nam**, với điểm số 65%, là những doanh nghiệp công bố thông tin rõ ràng nhất về các chương trình phòng, chống tham nhũng.
- **7 trong tổng số 30** doanh nghiệp công khai việc cam kết tuân thủ các luật có liên quan, bao gồm luật phòng, chống tham nhũng.
- **6 trong tổng số 30** doanh nghiệp công bố các chính sách về quà tặng và chiêu đãi.
- **2 trong tổng số 30** doanh nghiệp tuyên bố rằng các quy tắc ứng xử của họ áp dụng cho tất cả nhân viên và giám đốc.
- **6 trong tổng số 30** doanh nghiệp công khai các chính sách nghiêm cấm việc đe dọa hoặc trả đũa người tố cáo; chỉ có 5 doanh nghiệp một phần/ hoàn toàn đáp ứng yêu cầu về công khai đường dây tố cáo được bảo mật.
- **Các đóng góp về mặt chính trị**<sup>14</sup> là thông tin ít minh bạch nhất, không được công khai bởi bất kỳ doanh nghiệp nào.

<sup>14</sup> Thuật ngữ “đóng góp về mặt chính trị” được sử dụng trong báo cáo này đề cập đến hoạt động hỗ trợ tiền mặt hoặc hiện vật cho một đảng chính trị hoặc ứng cử viên các đảng chính trị. Thuật ngữ này bao gồm cả đóng góp trực tiếp và gián tiếp, tức là thông qua các hiệp hội mà doanh nghiệp là thành viên.





## Minh bạch trong cấu trúc và tỷ lệ sở hữu của doanh nghiệp **điểm trung bình 32%**

- Với điểm trung bình 64%, các **công ty niêm yết** thực hiện tốt nhất việc công bố thông tin về cấu trúc và tỷ lệ sở hữu của doanh nghiệp.
- **FPT và Vinamilk**, với mức điểm 100%, là những doanh nghiệp có kết quả tốt nhất trong khía cạnh này.
- **Trong 10 doanh nghiệp FDI**, không có doanh nghiệp nào công khai thông tin về các công ty con.
- **9 trong tổng số 28** doanh nghiệp được đánh giá trong mục công bố thông tin về công ty không hợp nhất hoàn toàn không công khai thông tin, do đó, không đáp ứng tiêu chuẩn của Báo cáo này về công bố thông tin về tất cả các công ty con bất kể quy mô lớn hay nhỏ.

## Cơ chế báo cáo theo quốc gia

**điểm trung bình 0%**

- Về cơ chế báo cáo theo quốc gia, các doanh nghiệp được đánh giá đều có mức độ công khai thông tin kém. Nghiên cứu này không tìm được bất kể thông tin nào được công khai để đưa vào báo cáo này.
- Các quy định hiện hành của Việt Nam không yêu cầu các doanh nghiệp tiết lộ thông tin tài chính về hoạt động ở nước ngoài của họ.





### 3.1. Công khai thông tin về các chương trình phòng, chống tham nhũng

Một trong những biện pháp tốt nhất mà các doanh nghiệp có thể thực hiện để ngăn ngừa tham nhũng và hối lộ là xây dựng **một chương trình phòng, chống tham nhũng toàn diện áp dụng cho toàn bộ tổ chức**. Chương trình này cần được **thực hiện đầy đủ và được giám sát liên tục**. Qua việc công khai nội dung và các yếu tố liên quan của chương trình này, doanh nghiệp sẽ thể hiện được quyết tâm chống tham nhũng, từ đó nâng cao trách nhiệm và tính giải trình cho các bên liên quan. Cam kết mạnh mẽ và công khai của doanh nghiệp đối với một chương trình phòng, chống tham nhũng sẽ có tác động tích cực đến nhân viên, từ đó nâng cao thái độ của họ đối với hoạt động phòng, chống tham nhũng. Ngoài ra, việc doanh nghiệp công khai thông tin về các chương trình này có thể mang lại những thay đổi tích cực về hiệu quả quản trị cho chính bản thân doanh nghiệp nếu việc công khai tập trung vào các chính sách và chương trình phòng, chống tham nhũng của doanh nghiệp và xác định các hạn chế cần khắc phục.

#### Các tuyên bố công khai điển hình về “không khoan nhượng đối với tham nhũng”

“Cargill không đưa hoặc nhận hối lộ, đút lót hay các khoản thanh toán hối lộ khác cho dù đó là tập quán địa phương hay thông lệ được chấp nhận” - Bộ Quy tắc ứng xử của Cargill, tr. 11

“Chúng tôi không cho phép tặng quà, nhận quà, chiêu đãi hoặc các hình thức hối lộ nhằm mục đích thực hiện các hành vi kinh doanh không lành mạnh” - Bộ Quy tắc ứng xử của Samsung, Nguyên tắc 1-2

Đánh giá vấn đề công khai thông tin của doanh nghiệp về các chương trình phòng, chống tham nhũng được thiết kế dựa trên 13 câu hỏi từ “*Hướng dẫn Báo cáo dựa trên Nguyên tắc số 10 về Phòng chống tham nhũng*” của Hiệp ước Toàn cầu của Liên hợp quốc và Tổ chức Minh Bạch Quốc tế. Công cụ này, dựa trên “*Nguyên tắc kinh doanh để*

*phòng chống hối lộ*”<sup>15</sup> do Tổ chức Minh bạch Quốc tế phối hợp với các bên liên quan xây dựng, cũng đưa ra các khuyến nghị cho doanh nghiệp về cách thức công bố thông tin rộng rãi về các chương trình phòng, chống tham nhũng.

#### Cam kết công khai điển hình về việc tuân thủ pháp luật

“Chúng ta (VINAMILK) luôn tuân thủ Luật pháp của Nhà nước và luật pháp của bất kỳ nơi nào mà chúng ta hoạt động” - Quy tắc ứng xử, tr. 8

#### Cam kết điển hình về việc duy trì một kênh tố cáo mà không chịu rủi ro bị trả thù

“VINAMILK nghiêm cấm và sẽ không tha thứ cho bất kỳ hành động trả thù của bất kỳ cấp nhân viên nào đối với những nhân viên có thiện ý thông báo về hành vi - thực sự hoặc nghi ngờ - vi phạm Luật pháp, Bộ Quy Tắc Ứng Xử hoặc các quy chế, chính sách, quy định của Công ty” - Quy tắc ứng xử, tr. 12

Kết quả là, 30 doanh nghiệp được đánh giá trong nghiên cứu này đạt điểm trung bình 10%. Mức điểm trung bình của các doanh nghiệp FDI là 24%, trong khi đó điểm bình quân của các công ty niêm yết và doanh nghiệp nhà nước là dưới 10% (với số điểm tương ứng lần lượt là 6% và 2%). Điều này một phần do khung quy định về chống tham nhũng chỉ áp dụng cho khu vực công (một số hành vi tham nhũng trong khu vực tư nhân chỉ vừa mới được quy định trong Bộ luật hình sự năm 2015). Ở khía cạnh này, các doanh nghiệp FDI thực hiện tốt hơn các doanh nghiệp khác do được thừa hưởng các chương trình phòng, chống tham nhũng của công ty mẹ và công bố thông tin về hệ thống sẵn có. Một số doanh nghiệp FDI phải chịu trách nhiệm về hành vi tham nhũng theo các khuôn khổ luật pháp quốc tế nghiêm ngặt như Đạo luật Chống Tham nhũng, hối lộ tại Nước ngoài của Hoa Kỳ (FCPA) hoặc Đạo luật Chống hối lộ của Anh (UK Anti-bribery Act 2010). Nhận thức được rủi ro pháp lý, rủi ro về uy tín và tổn thất lớn về tài chính, các công ty đa quốc gia đó đều có các chương trình phòng, chống tham nhũng áp

15 Tổ chức Minh bạch thế giới (2013) Nguyên tắc kinh doanh để phòng chống hối lộ tại [http://www.transparency.org/whatwedo/publication/business\\_principles\\_for\\_countersing\\_bribery](http://www.transparency.org/whatwedo/publication/business_principles_for_countersing_bribery)



dụng cho tất cả hoạt động của doanh nghiệp trên khắp thế giới, đồng thời công bố về các chương trình này một cách công khai.

Chỉ có 9 doanh nghiệp nhận được điểm số tích cực trong khía cạnh này. Kết quả cao nhất thuộc về hai doanh nghiệp: Cargill Việt Nam và Posco Việt Nam với số điểm 65%. Theo sau là hai doanh nghiệp khác: Samsung Vina (54%) và CPV (42%). 21 doanh nghiệp còn lại không ghi được điểm.

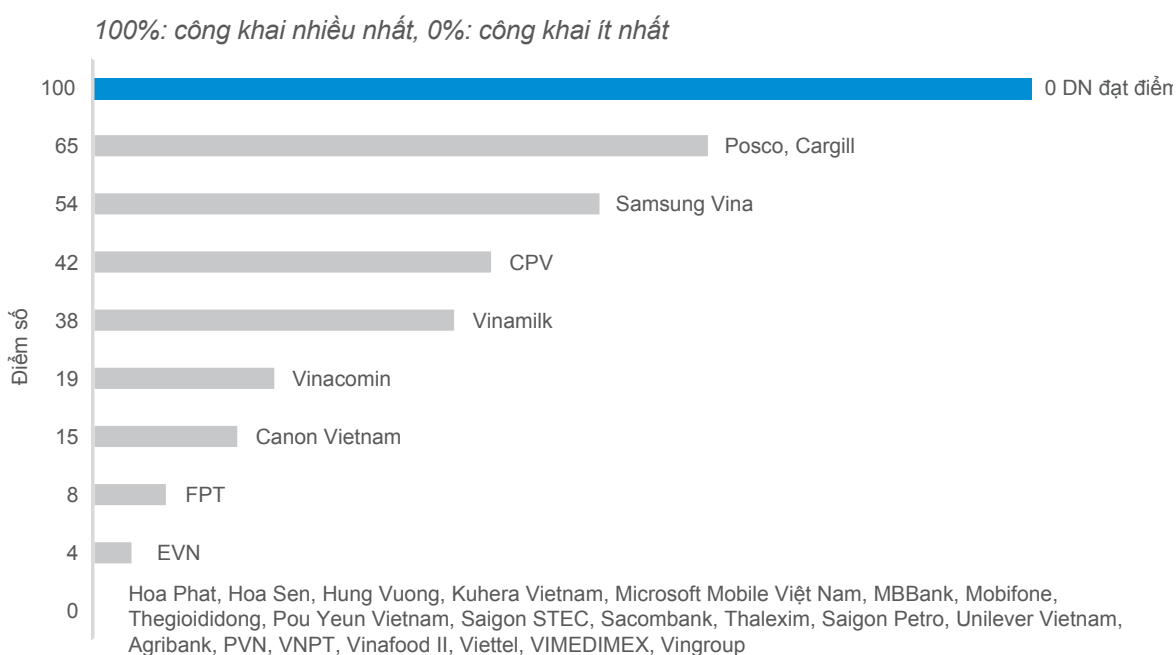
Các doanh nghiệp thể hiện việc thực hiện tốt nhất trong hai câu hỏi (xem Bảng 3). Một câu hỏi đánh giá liệu các doanh nghiệp có cam kết công khai tuân thủ tất cả các luật liên quan, bao gồm luật Phòng, chống tham nhũng hay không. Câu hỏi thứ hai đánh giá liệu các doanh nghiệp có công khai về việc đảm bảo kênh bảo mật và an toàn cho việc tố cáo các hành vi sai phạm hoặc các hành vi nghi vấn do doanh nghiệp thực hiện hoặc xảy ra trong nội bộ doanh nghiệp mà không sợ bị trả thù.

Không doanh nghiệp nào nhận được điểm trong câu hỏi liên quan đến tính minh bạch trong đóng góp chính trị<sup>16</sup>. Một phần do không có quy định pháp luật yêu cầu các doanh nghiệp công khai, minh bạch về các khoản đóng góp cho chính trị.

Bên cạnh đó, với ba câu hỏi khác liên quan đến việc công bố thông tin về hoạt động giám sát các

chương trình phòng, chống tham nhũng, chương trình đào tạo và các chính sách cấm chi phí bôi trơn, các doanh nghiệp cũng có điểm số thấp (xem Bảng 3). Vinacomin là doanh nghiệp duy nhất ghi điểm trong câu hỏi về các hoạt động giám sát. Tuy nhiên, hoạt động này của Vinacomin chỉ áp dụng cho nhân viên và thành viên ban lãnh đạo là Đảng viên. Hoạt động công khai chính sách cấm chi phí bôi trơn của Cargill Việt Nam phù hợp với chính sách của công ty mẹ, và doanh nghiệp này đã nhận điểm tối đa cho câu hỏi này. Về hoạt động công bố thông tin liên quan đến khoá đào tạo về phòng, chống tham nhũng, có 3 doanh nghiệp nhận được nửa điểm. Trong số ba doanh nghiệp kể trên, Samsung Vina công bố rõ ràng rằng các chương trình đào tạo chống tham nhũng được thiết kế riêng cho các cấp độ công việc, vị trí và chức năng khác nhau và được cung cấp dưới nhiều hình thức khác nhau. Trên thực tế, đây là ví dụ điển hình cho một chương trình đào tạo được thiết kế tốt. Tuy nhiên, điều này vẫn không đáp ứng được tất cả yêu cầu của câu hỏi do các khóa đào tạo chống tham nhũng không áp dụng cho Hội đồng Quản trị. Để đảm bảo chương trình đi đúng hướng và đầy đủ ngay từ đầu, sự am hiểu của Hội đồng quản trị là rất cần thiết do Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát các hoạt động của doanh nghiệp, xây dựng mục tiêu và chính sách kinh doanh, chỉ định CEO, v.v.

**Hình 1: Xếp hạng 30 Doanh nghiệp trong khía cạnh công bố thông tin chương trình Phòng, chống Tham nhũng**



16 Xem footnote số 14 về “đóng góp chính trị”



## Phân tích theo câu hỏi

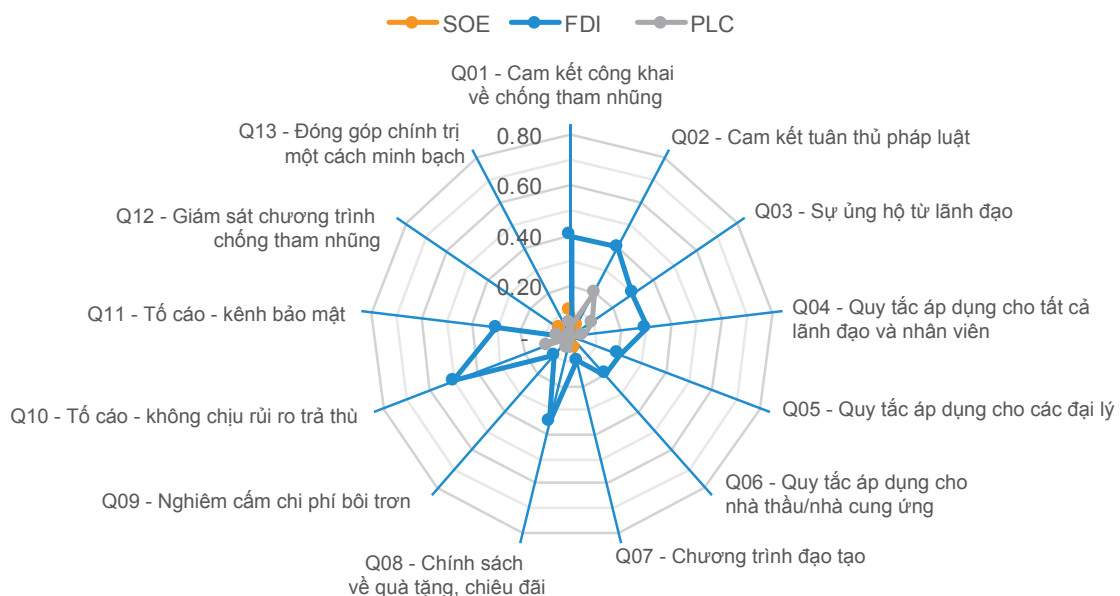
Cam kết tuân thủ pháp luật và các kênh tố cáo bảo mật là lĩnh vực được nhiều doanh nghiệp công bố công khai nhất.

Giám sát thường xuyên các chương trình phòng, chống tham nhũng và đóng góp chính trị một cách minh bạch là lĩnh vực ít được doanh nghiệp tiết lộ.

**Bảng 3: Điểm số của doanh nghiệp**

		Số lượng doanh nghiệp		
		1 điểm Công khai nhiều nhất	0.5 điểm Công khai một phần	0 điểm Công khai ít nhất
1	Cam kết tuân thủ pháp luật	7	0	23
2	Kênh bảo mật cho người tố cáo	6	0	24
3	Cam kết công khai chống tham nhũng	4	3	23
4	Sự hỗ trợ của lãnh đạo trong việc chống tham nhũng	4	0	26
5	Chính sách quà tặng, chiêu đãi	2	4	24
6	Áp dụng cho tất cả nhân viên và lãnh đạo	2	3	25
7	Kênh bảo mật cho người tố cáo	2	3	25
8	Áp dụng cho đại lý	2	0	28
9	Áp dụng cho nhà thầu/nhà cung ứng	2	0	28
10	Nghiêm cấm chi phí bôi trơn	1	0	29
11	Chương trình đào tạo chống tham nhũng	0	3	27
12	Giám sát chương trình phòng chống tham nhũng	0	1	29
13	Đóng góp chính trị một cách minh bạch	0	0	30

**Hình 2: Kết quả của 13 câu hỏi liên quan đến việc công khai chương trình phòng, chống tham nhũng của các loại hình doanh nghiệp khác nhau**





## 3.2. Minh bạch trong cấu trúc và tỷ lệ sở hữu của doanh nghiệp

Các doanh nghiệp lớn là một mạng lưới phức tạp, bao gồm các thực thể liên quan đến nhau (công ty con, chi nhánh hoặc công ty liên doanh<sup>17</sup>) được kiểm soát bởi các công ty mẹ. Các thực thể này có thể được đăng ký và hoạt động ở một số tỉnh trong một quốc gia hoặc ở các quốc gia khác nhau, bao gồm cả các thiên đường thuế. Nếu các doanh nghiệp cổ tình không tiết lộ các thông tin về cấu trúc mạng lưới cũng như tỷ lệ sở hữu, sẽ rất khó xác định được các thực thể này và hiểu về mối liên hệ giữa chúng.

Tính minh bạch trong cấu trúc và tỷ lệ sở hữu của doanh nghiệp rất quan trọng, đặc biệt khi chủ sở hữu doanh nghiệp cố ý tạo ra một cấu trúc doanh nghiệp không rõ ràng để che giấu số tiền thu được từ tham nhũng. Căn bản hơn, minh bạch là một yếu tố quan trọng bởi nó cho phép các bên liên quan biết được doanh nghiệp nào đang hoạt động trên lãnh thổ của họ, loại tài nguyên nào đang được sử dụng hoặc nhận được ưu đãi gì về đầu tư hoặc thuế, từ đó đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, đồng thời người dân địa phương có thể yêu cầu các doanh nghiệp chịu trách nhiệm về những tác động tiêu cực mà doanh nghiệp gây ra cho cộng đồng nơi doanh nghiệp đang hoạt động. Minh bạch trong cấu trúc và tỷ lệ sở hữu của doanh nghiệp cũng đem lại thông tin về mạng lưới quốc tế các doanh nghiệp đang tham gia hoặc có thể tham gia và tác động đến các doanh nghiệp khác trong cùng một quốc gia.

Khía cạnh này đánh giá tình hình doanh nghiệp công bố danh sách đầy đủ về các công ty con và công ty liên kết, tỷ lệ phần trăm vốn góp của doanh nghiệp trong các công ty này, và quốc gia nơi thành lập, hoạt động.

Để đánh giá tính minh bạch trong cấu trúc và tỷ lệ sở hữu của doanh nghiệp, nhóm nghiên cứu đã

17 Nghiên cứu này sử dụng định nghĩa pháp lý của các đơn vị được hợp nhất hoàn toàn và các đơn vị hợp nhất không hoàn toàn theo quy định tại Luật Doanh nghiệp (2014) và Quyết định số 234/2003 / QĐ-BTC. Theo đó, thuật ngữ “công ty con” là dành cho các công ty hợp nhất hoàn toàn và “công ty liên kết” dành cho các công ty hợp nhất không hoàn toàn. Theo Luật Doanh nghiệp 2014, một công ty là công ty mẹ của một công ty con được hợp nhất toàn bộ nếu sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông của công ty con. Quyết định số 224/2003 / QĐ-BTC quy định các công ty liên kết là những công ty mà nhà đầu tư có ảnh hưởng đáng kể (nhà đầu tư, trực tiếp hay gián tiếp, nắm giữ ít nhất 20% quyền biểu quyết thông qua các công ty con) nhưng không phải là công ty con hoặc công ty liên doanh của Nhà đầu tư.

đánh giá các tài liệu được công khai trên trang điện tử của doanh nghiệp như báo cáo hàng năm và các hồ sơ giao dịch chứng khoán để biết thông tin về công ty con, chi nhánh, liên doanh và các khoản đầu tư, góp vốn khác của doanh nghiệp. Thông tin tìm kiếm bao gồm tên doanh nghiệp, tỷ lệ sở hữu của các công ty mẹ, quốc gia thành lập và các quốc gia mà doanh nghiệp đang hoạt động. Trong số các doanh nghiệp được đánh giá, hai doanh nghiệp là Sacombank và VIMEDIMEX đã công khai rõ ràng việc không có các công ty liên doanh hoặc góp vốn. Do đó hai doanh nghiệp này được loại trừ khỏi đánh giá liên quan đến các thực thể không hợp nhất hoàn toàn.

Nhóm các doanh nghiệp có điểm số tốt nhất về khía cạnh công khai thông tin về cấu trúc và tỷ lệ sở hữu của doanh nghiệp là các công ty niêm yết, với điểm trung bình 64%, tiếp theo là nhóm doanh nghiệp nhà nước với mức điểm 29%. Trong khi đó điểm trung bình của các doanh nghiệp FDI là 0%.

FPT và Vinamilk đạt điểm tối đa (100%), Sacombank đứng ở vị trí thứ hai (88%). Ngược lại, có tới 14 doanh nghiệp chỉ đạt điểm từ 13% trở xuống. 13 doanh nghiệp còn lại có điểm số trên 32% (Hình 3). 13 doanh nghiệp này bao gồm 8 công ty niêm yết và 5 doanh nghiệp nhà nước. Không bất ngờ khi các công ty niêm yết thực hiện rất tốt việc công khai thông tin về cấu trúc và tỷ lệ sở hữu của doanh nghiệp. Theo luật, các công ty này có nghĩa vụ công khai trên trang điện tử báo cáo hàng năm, trong đó có thông tin về các công ty con, công ty liên kết (với thông tin về tên, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất và kinh doanh, vốn điều lệ, tỷ lệ sở hữu của doanh nghiệp tại các công ty con, công ty liên kết) và công bố báo cáo tài chính, trong đó bao gồm thông tin về giao dịch với các công ty con và công ty liên kết<sup>18</sup>.

Các doanh nghiệp chưa thực hiện tốt việc công bố thông tin ở khía cạnh này (đạt 0%) gồm mười doanh nghiệp FDI và hai doanh nghiệp nhà nước. Các doanh nghiệp này không công khai bất kỳ thông tin nào liên quan đến khía cạnh minh bạch trong cấu trúc và tỷ lệ sở hữu dựa trên các tiêu chí đánh giá. Theo quy định, thông tin này phải có trong báo cáo tài chính năm<sup>19</sup>. Hai doanh nghiệp

18 Điều 8 và Điều 11 Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán

19 Điểm e, Tiểu mục 4, Khoản 4, Điều 115 Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về chế độ kế toán doanh nghiệp.



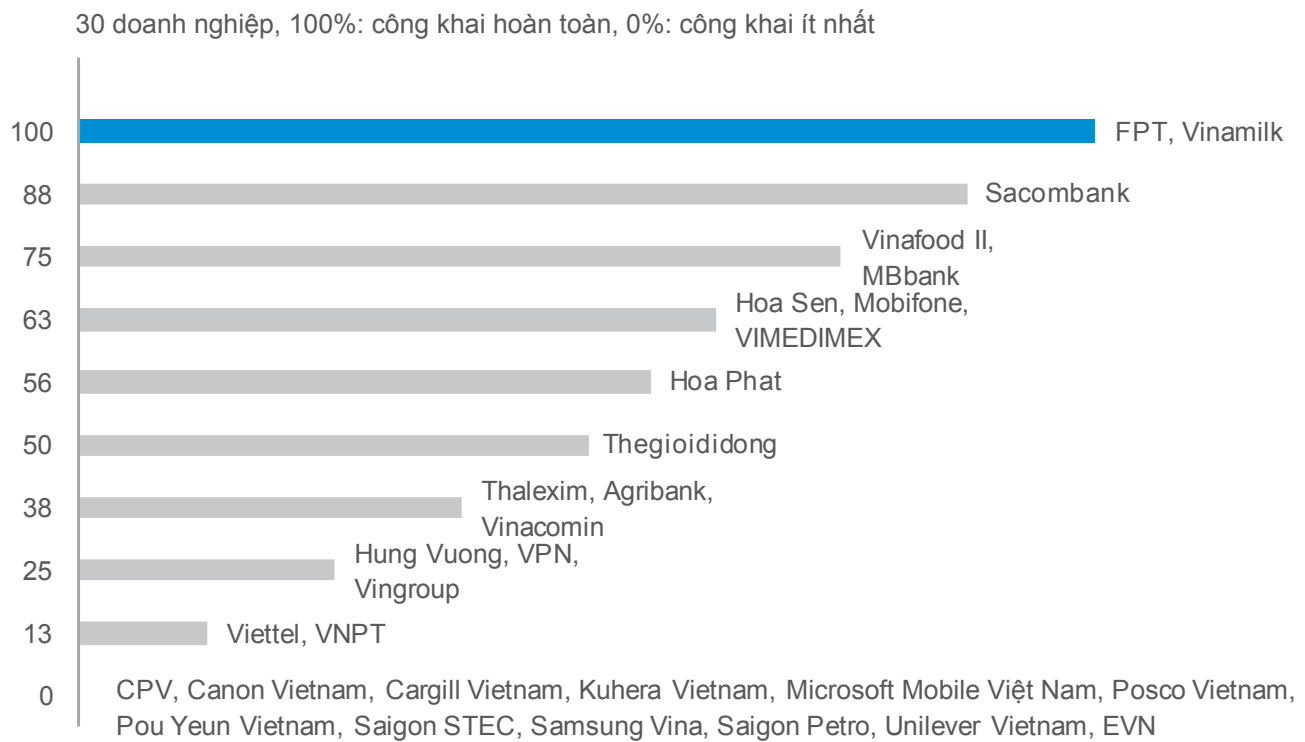
nhà nước này đã không công bố báo cáo tài chính trên trang điện tử theo quy định của Nghị định 81/2015/NĐ-CP. Những tháng đầu năm 2017<sup>20</sup>, báo cáo của Bộ Kế hoạch - Đầu tư cho thấy 379 trong tổng số 620 doanh nghiệp nhà nước không công bố thông tin theo Nghị định 81<sup>21</sup>. Trong khi đó, các doanh nghiệp FDI (trừ loại hình công ty cổ phần) không bị ràng buộc bởi bất kỳ quy định nào yêu cầu công khai báo cáo tài chính trên trang điện tử. Do đó, không thể tìm thấy bất kỳ thông tin nào từ các doanh nghiệp FDI để trả lời các câu hỏi liên quan đến minh bạch trong cấu trúc và tỷ lệ sở hữu của doanh nghiệp.

Trong khía cạnh này, câu hỏi mà các doanh nghiệp có điểm số cao nhất là liên quan đến việc công bố danh sách đầy đủ các công ty con hợp nhất hoàn toàn. Tổng cộng 18 doanh nghiệp, trong đó có 10 trên tổng số 10 công ty niêm yết và 8 trên tổng số 10 doanh nghiệp nhà nước nhận điểm tích cực cho câu

hỏi này. Trong số 18 doanh nghiệp này, chỉ có Viettel không công bố tỷ lệ sở hữu trong từng công ty con. Do đó, câu hỏi liên quan đến công khai tỷ lệ vốn sở hữu trong các công ty con có điểm số đứng thứ hai trong loạt câu hỏi.

Câu hỏi mà các doanh nghiệp nhận được điểm số thấp nhất là câu hỏi liên quan đến hoạt động công bố thông tin về các quốc gia nơi các công ty không hợp nhất hoàn toàn thành lập và hoạt động. Chỉ có 4 doanh nghiệp công bố thông tin đầy đủ về quốc gia nơi các công ty liên kết thành lập và 2 doanh nghiệp công bố thông tin đầy đủ về quốc gia nơi các công ty liên kết hoạt động (Bảng 4). Không phải tất cả doanh nghiệp đều công bố thông tin về quốc gia nơi các công ty con và công ty liên kết thành lập và hoạt động. Mã số đăng ký kinh doanh của các công ty con mà doanh nghiệp công bố không đáp ứng được tiêu chí thông tin về quốc gia nơi thành lập.

**Hình 3: Thứ hạng 30 doanh nghiệp trong khía cạnh minh bạch trong cấu trúc và tỷ lệ sở hữu của doanh nghiệp**



20 Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 2017, Báo cáo về thông tin công khai của SOE theo Nghị định 81. <http://baochinhphu.vn/Kinh-te/Thuc-cac-doanh-nghiep-cong-bo-thong-tin/298217.vgp>

21 Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về việc công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước



## Phân tích theo câu hỏi

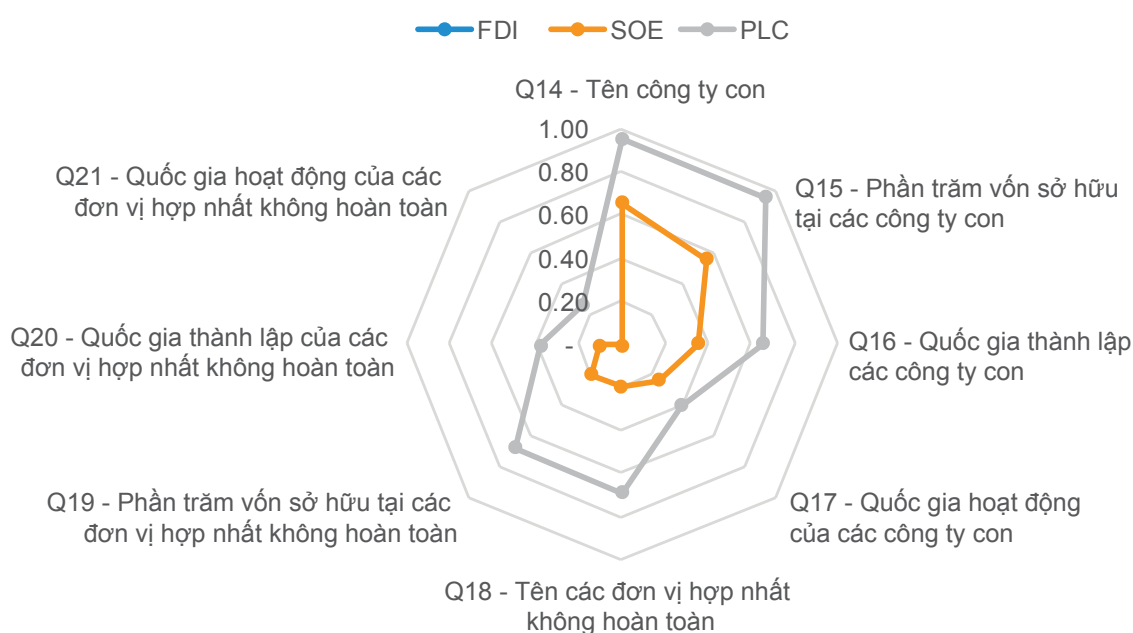
Danh sách đầy đủ với tên của các công ty con hợp nhất toàn bộ (Công ty con) là yếu tố được công bố rộng rãi nhất.

Trong khi đó, lĩnh vực ít được các doanh nghiệp công bố nhất là quốc gia hoạt động của các đơn vị hợp nhất không hoàn toàn (công ty liên kết và liên doanh).

**Bảng 4: Điểm số của các doanh nghiệp liên quan đến tính minh bạch trong cấu trúc và tỷ lệ sở hữu của doanh nghiệp**

		Số lượng doanh nghiệp			
		1 điểm Công bố nhiều nhất	0.5 điểm Công bố một phần	0 điểm Công bố ít nhất	Không đánh giá
1	Công ty con: danh sách và tên đầy đủ	14	4	12	0
2	Công ty con: phần trăm tỷ lệ vốn sở hữu	13	4	13	0
3	Công ty con: quốc gia thành lập	8	4	18	0
4	Công ty liên kết và liên doanh: danh sách với tên đầy đủ	6	3	19	2
5	Công ty liên kết và liên doanh: phần trăm tỷ lệ vốn sở hữu	6	3	19	2
6	Công ty con: quốc gia hoạt động	6	1	23	0
7	Công ty liên kết và liên doanh: quốc gia thành lập	4	0	24	2
8	Công ty liên kết và liên doanh: quốc gia hoạt động	2	0	26	2

**Hình 4: Điểm số của 8 câu hỏi về tính minh bạch trong cấu trúc và tỷ lệ sở hữu của doanh nghiệp**





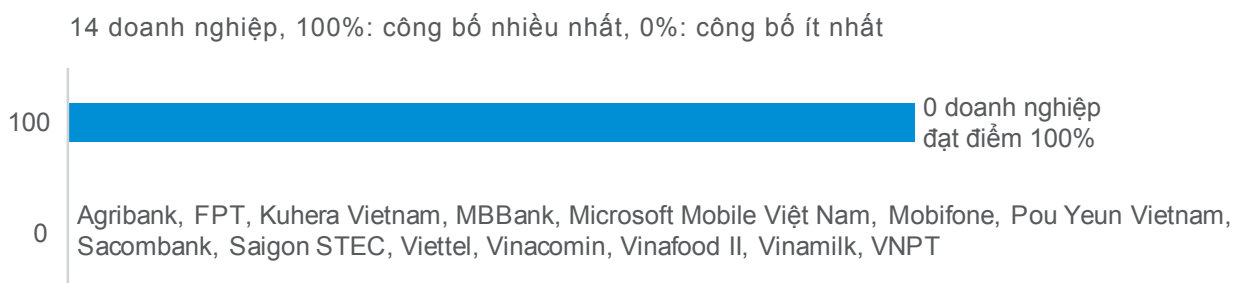
### 3.3. Cơ chế báo cáo theo quốc gia

Khía cạnh thứ ba đánh giá hoạt động công bố các thông tin tài chính cơ bản như doanh thu, chi phí vốn và thu nhập trước thuế theo từng quốc gia. Tầm quan trọng của cơ chế báo cáo theo quốc gia lần đầu được công nhận trong ngành khai khoáng như một cách để đảm bảo nguồn thu từ các nguồn tài nguyên thiên nhiên được sử dụng để thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội<sup>22</sup>. Cơ chế báo cáo theo quốc gia cung cấp cho các nhà đầu tư thông tin tài chính toàn diện hơn về các công ty và giúp họ xử lý các rủi ro về đầu tư một cách hiệu quả hơn. Tuy nhiên ở Việt Nam, các yêu cầu đối với báo cáo theo từng quốc gia hiện chưa được quy định trong các chuẩn mực kế toán hiện hành. Trong khi đó, báo cáo của Tổ chức Minh bạch Quốc tế EU cho thấy việc công khai các báo cáo theo quốc gia không ảnh hưởng tiêu cực đến khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp. Ví dụ, 43% các doanh nghiệp tại châu Âu được đánh giá có thực hiện báo cáo theo cơ chế báo cáo quốc gia, và các công ty này đều có thể duy trì hoặc tăng khả năng cạnh tranh.

Trong số các công ty được đánh giá, 14 doanh nghiệp có hoạt động ngoài lãnh thổ Việt Nam và 16 doanh nghiệp<sup>23</sup> không tìm thấy thông tin về việc có hoạt động bên ngoài Việt Nam (do đó sẽ không tiến hành đánh giá ở khía cạnh này). Không doanh nghiệp nào trong 14 doanh nghiệp này công bố thông tin tại quốc gia nơi doanh nghiệp hoạt động, và do đó được điểm 0%. Trong 14 doanh nghiệp được đánh giá, 10 doanh nghiệp công khai cả báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính của các công ty mẹ, bốn doanh nghiệp không có trang điện tử<sup>24</sup>. Đây là kết quả thấp nhất trong ba khía cạnh được đánh giá tại nghiên cứu này.

Việc thiếu cơ chế báo cáo theo quốc gia không chỉ là vấn đề với Việt Nam mà với cả các công ty trên toàn cầu. Trong báo cáo TRAC EMM 2016, kết quả tuy khả quan hơn, nhưng cũng chỉ đạt điểm trung bình là 9%, trong đó gần một nửa (49 trong tổng số 100 doanh nghiệp) không ghi được điểm nào do thiếu rõ ràng trong các dữ liệu tài chính mà doanh nghiệp cung cấp tại quốc gia hoạt động.

**Hình 5: Thứ hạng doanh nghiệp trong khía cạnh cơ chế báo cáo theo từng quốc gia**



### Phân tích theo câu hỏi

**Bảng 5: Điểm số của các doanh nghiệp với cơ chế báo cáo theo từng quốc gia**

		Công bố nhiều nhất		Công bố ít nhất	Không đánh giá
		1 điểm	0.5 điểm	0 điểm	
1	Doanh thu/doanh số	0	0	14	16
2	Chi phí kinh doanh	0	0	14	16
3	Thu nhập trước thuế	0	0	14	16
4	Thuế thu nhập	0	0	14	16
5	Đóng góp cho cộng đồng	0	0	14	16

22 Tăng cường tính minh bạch doanh thu: Báo cáo năm 2011 về các công ty dầu khí (Transparency International, 2011). [www.transparency.org/whatwedo/pub/promoting\\_revenue\\_transparency\\_2011\\_report\\_on\\_oil\\_and\\_gas\\_companies](http://www.transparency.org/whatwedo/pub/promoting_revenue_transparency_2011_report_on_oil_and_gas_companies))

23 16 doanh nghiệp không được đánh giá về mặt CBC trong nghiên cứu này (Canon Việt Nam, Cargill Việt Nam, CPVN, EVN, Hòa Phát, Hoa Sen, Hùng Vương, Posco Việt Nam, PVN, Samsung Vina, Saigon Petro, Thalexim, Thegioididong, Unilever Việt Nam, Vimedimex, Vingroup)

24 Microsoft Mobile Việt Nam, Saigon STEC, Pou Yeun Việt Nam, Kuhera Vietnam



## 4. KHUYẾN NGHỊ

### Đối với Doanh nghiệp

**ĐẨY MẠNH CÔNG KHAI THÔNG TIN TRÊN TRANG ĐIỆN TỬ**, đặc biệt các giá trị về đạo đức kinh doanh và cam kết phòng chống tham nhũng của doanh nghiệp. Trang điện tử (website) của doanh nghiệp là một trong những kênh phổ biến để doanh nghiệp liên kết với các bên liên quan. Trang điện tử sẽ quảng bá hình ảnh tổng thể của doanh nghiệp, cung cấp thông tin về hoạt động kinh doanh, giá trị và cam kết đạo đức của doanh nghiệp. Các bên liên quan càng nắm rõ thông tin về doanh nghiệp thì doanh nghiệp càng dễ nhận được sự tin tưởng và tín nhiệm của họ. Trong đánh giá này, có bốn doanh nghiệp không có trang điện tử hoặc trang điện tử không cung cấp đầy đủ thông tin, đặc biệt là các thông tin liên quan đến chương trình phòng, chống tham nhũng cũng như các hoạt động khác mà báo cáo này đánh giá. Chúng tôi khuyến nghị các doanh nghiệp xây dựng và phát triển trang điện tử thân thiện với người dùng. Đồng thời cần cung cấp thông tin đầy đủ, nhất là thông tin về các giá trị và cam kết đạo đức, bằng hai thứ tiếng: tiếng Việt và tiếng Anh.

**XÂY DỰNG VÀ CÔNG KHAI CHÍNH SÁCH, CHƯƠNG TRÌNH PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG.** Chương trình phòng, chống tham nhũng là một trong những biện pháp bảo vệ tốt nhất cho các doanh nghiệp khi đối mặt với rủi ro tham nhũng cũng như rủi ro pháp lý và rủi ro uy tín khác. Việc công bố những thông tin này giúp doanh nghiệp thể hiện rõ ràng và công khai thái độ không khoan nhượng đối với tham nhũng và hối lộ. Một bộ Quy tắc ứng xử thể hiện chính sách không khoan nhượng là nền tảng của một chương trình phòng, chống tham nhũng hiệu quả. Ngoài ra, các chính sách và quy trình phù hợp về kiểm soát nội bộ, kiểm toán, các chính sách về lưu trữ chứng từ và các biện pháp kỷ luật xử lý các vấn đề liên quan đến tham nhũng như hối lộ, quà tặng và chiêu đãi, mâu thuẫn lợi ích, chi phí bôi trơn, v.v là rất cần thiết. Khi các doanh nghiệp mở rộng kinh doanh ra nước ngoài, các chính sách cần được thiết kế để phù hợp với khung pháp lý Việt Nam và các đạo luật chống tham nhũng quốc tế như Đạo luật Chống Hối lộ 2010 của Anh và/ hoặc Đạo Luật Phòng chống Tham nhũng, hối lộ tại nước ngoài của Hoa Kỳ. Các chính sách và quy trình cũng cần phải được áp dụng cho bên thứ

ba như nhà cung cấp, nhà thầu, đối tác, v.v. Những đối tượng này cũng có nguy cơ gây ra một số rủi ro tham nhũng cho doanh nghiệp. Do đó, doanh nghiệp nên chú ý thường xuyên đánh giá rủi ro và áp dụng Chương trình tuân thủ cũng như Quy tắc ứng xử của doanh nghiệp đối với những đối tượng này. Khi đã có bộ chính sách và quy trình hoàn thiện, công ty cần thông báo cho các bên liên quan biết thông qua nhiều kênh, trong đó bao gồm cả trang điện tử chính thức của công ty.

**TỔ CHỨC CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO, TẬP HUẤN CHO TẤT CẢ LÃNH ĐẠO VÀ NHÂN VIÊN.** Chương trình phòng, chống tham nhũng chỉ có hiệu quả khi được thông báo và áp dụng cho tất cả các cấp từ Hội đồng quản trị đến ban quản lý và nhân viên. Các khóa đào tạo và các thông điệp đưa ra cần được thiết kế phù hợp với nhu cầu cũng như rủi ro đã được xác định của các nhóm khác nhau. Quan trọng nhất, Hội đồng quản trị và ban lãnh đạo phải hiểu được hệ thống của doanh nghiệp bởi các chỉ đạo đúng đắn từ cấp trên sẽ ảnh hưởng đáng kể đến quy cách ứng xử và văn hoá doanh nghiệp. Phải làm rõ cho tất cả nhân viên về trách nhiệm cá nhân và hậu quả nếu vi phạm các quy định của doanh nghiệp.

**DUY TRÌ KÊNH PHẢN HỒI VÀ TỔ CÁO BẢO MẬT, HAI CHIỀU.** Hệ thống tố cáo nội bộ dễ tiếp cận là một biện pháp phòng vệ hiệu quả giúp doanh nghiệp chống lại rủi ro tham nhũng. Hệ thống này giúp phát hiện các vấn đề và các sự vụ, bao gồm cả các hành vi vi phạm, tham nhũng, trong hoạt động hàng ngày của doanh nghiệp. Để vận hành hiệu quả, hệ thống phải đáp ứng hai điều kiện cơ bản: bảo mật và bảo vệ người tố cáo để họ cảm thấy an toàn khi tố cáo mà không sợ bị đe dọa hoặc trả thù. Hệ thống này cũng phải đảm bảo sự ẩn danh trong hoạt động tố cáo cũng như với thông tin người tố cáo. Một trong những yếu tố quan trọng nhất của một chương trình phòng, chống tham nhũng hiệu quả là một hệ thống bảo vệ người tố cáo được quy định rõ ràng trong Quy tắc đạo đức, được đăng trên trang điện tử doanh nghiệp. Ngoài ra, các hướng dẫn chi tiết, rõ ràng cho việc tố cáo cũng cần được đưa lên trang điện tử chính thức của doanh nghiệp.

**CÔNG KHAI, MINH BẠCH TRONG CẤU TRÚC VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA DOANH NGHIỆP.** Doanh nghiệp nhà nước và công ty niêm yết cần tăng cường tuân thủ khung pháp lý hiện hành và cung cấp thông tin về các công ty hợp nhất hoàn toàn và hợp nhất không hoàn toàn một cách công khai trên trang điện tử. Các doanh nghiệp FDI không theo





mô hình công ty cổ phần cũng nên chủ động công khai thông tin này dù hiện nay không có quy định pháp luật liên quan. Việc thông tin được công khai sẽ mang lại lợi ích cho nhiều bên. Hoạt động công bố thông tin không chỉ hỗ trợ cơ quan chính quyền địa phương phát hiện và ngăn chặn các hiện tượng tham nhũng như thiên đường thuế hoặc rửa tiền mà còn cho thấy cam kết của doanh nghiệp đối với các tiêu chuẩn minh bạch. Điều này sẽ giúp doanh nghiệp có được sự tin tưởng và nâng cao danh tiếng với các nhà đầu tư và các bên liên quan khác.

**BÁO CÁO THÔNG TIN TÀI CHÍNH CƠ BẢN THEO CƠ CHẾ BÁO CÁO QUỐC GIA.** Một trong những yếu tố quan trọng để doanh nghiệp phát triển mạnh mẽ và bền vững trên phạm vi toàn cầu là minh bạch về các rủi ro chính trị và uy tín cũng như giúp người dân hiểu được tác động của doanh nghiệp đến nền kinh tế địa phương. Khi đó, các doanh nghiệp phải chủ động báo cáo về các dự án, doanh thu, thuế và đầu tư xã hội của doanh nghiệp ở các quốc gia nơi doanh nghiệp hoạt động hoặc có hiện diện.

## Đối với Chính phủ

**NÂNG CAO VAI TRÒ CỦA CÁC CÔNG TY TRONG CUỘC CHIẾN CHỐNG THAM NHŨNG.** Khối doanh nghiệp đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Trước hết, luật Phòng chống Tham nhũng sửa đổi sắp tới cần có quy định khẳng định vai trò quan trọng của doanh nghiệp trong phòng, chống tham nhũng. Luật sửa đổi cũng cần nghiên cứu bổ sung một số điều khoản theo hướng khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp, các hiệp

hội doanh nghiệp chủ động thực hiện và phát huy vai trò của mình. Có thể quy định trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc xây dựng và áp dụng các biện pháp phòng, chống tham nhũng nội bộ. Bên cạnh đó, cần hoàn thiện các quy định liên quan đến công khai thông tin doanh nghiệp để đưa ra các tiêu chuẩn cao hơn về công bố thông tin đối với tất cả các loại hình doanh nghiệp tại Việt Nam.

## ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC THỰC THI PHÁP LUẬT.

Việc ban hành luật pháp là một bước đi cần thiết để nâng cao nhận thức và khuyến khích các doanh nghiệp tham gia phòng, chống tham nhũng. Tuy nhiên, cần phải thực thi pháp luật một cách công bằng và nghiêm minh để tăng cường hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng trên thực tế và tạo sự bình đẳng trong kinh doanh giữa các doanh nghiệp.

## Đối với các bên liên quan khác

**YÊU CẦU MỘT TIÊU CHUẨN MINH BẠCH CAO HƠN.** Công khai chương trình phòng, chống tham nhũng của doanh nghiệp, công bố thông tin về cấu trúc và tỷ lệ sở hữu, và các thông tin tài chính cơ bản tại từng quốc gia nơi doanh nghiệp hoạt động là rất quan trọng, không chỉ đối với các nhà đầu tư trong việc đánh giá rủi ro tiềm ẩn về kinh tế, chính trị và uy tín của doanh nghiệp mà còn đối với người dân địa phương, chính phủ và các tổ chức trong việc đánh giá và giám sát tác động của hoạt động doanh nghiệp tại địa phương. Do đó, các bên liên quan cần chủ động yêu cầu doanh nghiệp cung cấp những thông tin cần thiết. Ngoài ra, chúng tôi cũng khuyến khích các chương trình nâng cao nhận thức và đối thoại giữa doanh nghiệp và các bên liên quan.

# PHỤ LỤC 1: DANH SÁCH CÂU HỎI

## Báo cáo về các chương trình phòng chống tham nhũng

1. Doanh nghiệp có tuyên bố công khai bất kỳ cam kết phòng, chống tham nhũng nào không?
2. Doanh nghiệp công khai việc cam kết tuân thủ các luật có liên quan, bao gồm các luật về phòng, chống tham nhũng không?
3. Lãnh đạo doanh nghiệp (thành viên cấp cao trong ban quản lý hoặc hội đồng quản trị) có thể hiện sự hỗ trợ đối với công tác phòng, chống tham nhũng không?
4. Quy tắc ứng xử/chính sách phòng, chống tham nhũng của doanh nghiệp có thể hiện rõ yêu cầu áp dụng đối với tất cả nhân viên và các giám đốc không?
5. Chính sách phòng, chống tham nhũng của doanh nghiệp có nói rõ sẽ được áp dụng với những người không phải là nhân viên nhưng được doanh nghiệp uỷ quyền hoặc đại diện cho doanh nghiệp (ví dụ: đại lý, cố vấn, người đại diện hoặc trung gian) không?
6. Chương trình phòng, chống tham nhũng của doanh nghiệp có áp dụng cho những cá nhân hoặc đối tượng không chịu sự quản lý của doanh nghiệp khi cung cấp các hàng hoá hoặc dịch vụ **theo hợp đồng** không (ví dụ: các nhà thầu, nhà thầu phụ, nhà cung ứng)?
7. Doanh nghiệp có một chương trình đào tạo phòng, chống tham nhũng cho nhân viên và các giám đốc không?
8. Doanh nghiệp có chính sách về quà tặng, chiêu đãi và các chi phí khác không?
9. Doanh nghiệp có công khai chính sách nghiêm cấm chi phí bôi trơn không?
10. Chương trình có giúp nhân viên và những người khác nói ra các quan ngại và báo cáo những trường hợp vi phạm (quy định của chương trình) mà không chịu rủi ro bị trả thù không?
11. Doanh nghiệp có kênh thông tin nào để nhân viên báo cáo những hành vi đáng nghi là vi phạm các chính sách chống tham nhũng không, và kênh này có cho phép báo cáo (tố cáo) bí mật và/hoặc nặc danh không?
12. Doanh nghiệp có giám sát thường xuyên việc thực hiện chương trình phòng, chống tham nhũng để đánh giá mức độ phù hợp, đầy đủ và hiệu quả và có những cải thiện phù hợp không?
13. Doanh nghiệp có chính sách nào quy định về các đóng góp chính trị, trong đó nghiêm cấm những khoản đóng góp như vậy, hoặc nếu không cấm thì yêu cầu các khoản đóng góp này phải được công khai?

## Minh bạch trong cấu trúc và tỷ lệ sở hữu của doanh nghiệp

14. Doanh nghiệp có công bố **tất cả** các công ty con thuộc báo cáo tài chính hợp nhất hoàn toàn (tạm gọi là “công ty con hợp nhất hoàn toàn”) của mình không?
15. Doanh nghiệp có công bố tỷ lệ phần trăm sở hữu trong từng công ty con hợp nhất hoàn toàn của mình không?
16. Doanh nghiệp có công bố các quốc gia nơi thành lập pháp nhân đối với từng công ty con hợp nhất hoàn toàn của mình không?
17. Doanh nghiệp có công bố các quốc gia nơi từng công ty con hợp nhất hoàn toàn của mình hoạt động hay không?
18. Doanh nghiệp có công bố tất cả các đơn vị hợp nhất không hoàn toàn của mình không?
19. Doanh nghiệp có công bố tỷ lệ phần trăm vốn góp trong từng đơn vị hợp nhất không hoàn toàn của mình không?
20. Doanh nghiệp có công bố các quốc gia nơi thành lập pháp nhân đối với từng đơn vị hợp nhất không hoàn toàn của mình không?
21. Doanh nghiệp có công bố các quốc gia nơi từng đơn vị hợp nhất không hoàn toàn của mình hoạt động không?

## Cơ chế báo cáo theo quốc gia

22. Doanh nghiệp có công bố tổng doanh thu/doanh số ở quốc gia X không?
23. Doanh nghiệp có công bố tất cả các chi phí kinh doanh tại quốc gia X không?
24. Doanh nghiệp có công bố các thu nhập trước thuế tại quốc gia X không?
25. Doanh nghiệp có công bố thuế thu nhập tại quốc gia X không?
26. Doanh nghiệp có công bố về đóng góp cho cộng đồng ở quốc gia X không?



## PHỤ LỤC 2: DANH SÁCH CÁC CÔNG TY ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ

**ACP:** Báo cáo các chương trình phòng chống tham nhũng; **OT:** Minh bạch trong cấu trúc và tỷ lệ sở hữu của doanh nghiệp; **CBC:** Cơ chế báo cáo theo quốc gia.

#	DOANH NGHIỆP	VIẾT TẮT	NGÀNH NGHỀ	LOẠI HÌNH DN	ACP	OT	CBC	PHẢN HỒI NHẬN ĐƯỢC CỦA DOANH NGHIỆP
1	Công ty cổ phần chăn nuôi CP Việt Nam	CPV	Hàng hóa tiêu dùng	FDI	42%	0%	NA	
2	Công ty TNHH Canon Việt Nam	Canon Vietnam	Chế tạo	FDI	15%	0%	NA	
3	Công ty TNHH Cargill Việt Nam	Cargill Vietnam	Chế tạo	FDI	65%	0%	NA	
4	Công ty cổ phần FPT	FPT	Công nghệ	PLC	8%	100%	0%	
5	Tập đoàn Hòa Phát	Hoa Phat	Đa ngành	PLC	0%	56%	NA	
6	Tập đoàn Hoa Sen	Hoa Sen	Nguyên vật liệu	PLC	0%	63%	NA	
7	Công ty cổ phần Hùng Vương	Hung Vuong	Đa ngành	PLC	0%	25%	NA	
8	Công ty TNHH Kureha Việt Nam	Kuhera Vietnam	Chế tạo	FDI	0%	0%	0%	
9	Công ty TNHH Microsoft Mobile Việt Nam	Microsoft Mobile Việt Nam	Chế tạo	FDI	0%	0%	0%	
10	Ngân hàng TMCP Quân Đội	MBBank	Dịch vụ tài chính	PLC	0%	75%	0%	
11	Tổng công ty viễn thông Mobifone	Mobifone	Viễn thông	SOE	0%	63%	0%	
12	Công ty TNHH Thế giới Di động	Thegioididong	Hàng hóa tiêu dùng Dịch vụ tiêu dùng	PLC	0%	50%	NA	
13	Công ty TNHH Posco Việt Nam	Posco Vietnam	Chế tạo	FDI	65%	0%	NA	
14	Công ty TNHH PouYeun Việt Nam	Pou Yeun Vietnam	Chế tạo	FDI	0%	0%	0%	
15	Công ty TNHH Saigon STEC	Saigon STEC	Chế tạo	FDI	0%	0%	0%	
16	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương tín	Sacombank	Dịch vụ tài chính	PLC	0%	88%	0%	
17	Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam	Samsung Vina	Công nghệ	FDI	54%	0%	NA	

#	DOANH NGHIỆP	VIẾT TẮT	NGÀNH NGHỀ	LOẠI HÌNH DN	ACP	OT	CBC	PHẦN HỜI NHẬN ĐƯỢC CỦA DOANH NGHIỆP
18	Tổng công ty Thương mại Xuất nhập khẩu Thanh Lễ	Thalexim	Thương mại	SOE	0%	38%	NA	
19	Công ty TNHH Một thành viên dầu khí TP.HCM	Saigon Petro	Xăng dầu, khí gas và năng lượng	SOE	0%	0%	NA	
20	Công ty TNHH Quốc tế Unilever Việt Nam	Unilever Vietnam	Hàng hóa tiêu dùng	FDI	0%	0%	NA	
21	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Agribank	Dịch vụ tài chính	SOE	0%	38%	0%	
22	Công ty Cổ phần sữa Việt Nam Vinamilk	Vinamilk	Hàng hóa tiêu dùng	PLC	38%	100%	0%	
23	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	EVN	Điện lực	SOE	4%	0%	NA	
24	Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam	Vinacomin	Khai thác mỏ	SOE	15%	38%	0%	
25	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	PVN	Xăng dầu, khí gas và năng lượng	SOE	0%	25%	NA	
26	Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	VNPT	Viễn thông	SOE	0%	13%	0%	
27	Tổng Công ty lương thực miền Nam	Vinafood II	Thương mại	SOE	0%	75%	0%	
28	Tập đoàn Viễn thông Quân đội Viettel	Viettel	Viễn thông	SOE	0%	13%	0%	
29	Công ty Cổ phần Y dược phẩm Vimedimex	Vimedimex	Chăm sóc sức khỏe	PLC	0%	63%	NA	
30	Tập đoàn Vingroup	Vingroup	Đa ngành	PLC	0%	25%	NA	

## THEO NGÀNH

#	NGÀNH	SỐ LƯỢNG CÔNG TY
1	Hàng hóa tiêu dùng	4
2	Dịch vụ tiêu dùng	1
3	Điện lực	1
4	Dịch vụ tài chính	3
5	Chăm sóc sức khỏe	1
6	Chế tạo	7
7	Nguyên vật liệu	1

#	NGÀNH	SỐ LƯỢNG CÔNG TY
8	Khai thác mỏ	1
9	Đa ngành	3
10	Xăng dầu, khí gas và năng lượng	2
11	Công nghệ	2
12	Viễn thông	3
13	Thương mại	2





**Tổ chức Hướng tới Minh bạch**

**Điện thoại** +84 43 715 3532

**Fax** +84 43 715 3443

[info@towardstransparency.vn](mailto:info@towardstransparency.vn)

[www.towardstransparency.vn](http://www.towardstransparency.vn)